

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 120/QĐ-CTHADS ngày 11/6/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Nghệ An)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Đvt: đồng

ST T	Nội dung	Tổng số		
		Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			-
I	Số thu phí, lệ phí	7,712,653,031	7,712,653,031	-
1	Lệ phí	-	-	-
2	Phí	7,712,653,031	7,712,653,031	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	5,295,513,851	5,295,513,851	-
	Chi quản lý hành chính	5,295,513,851	5,295,513,851	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5,295,513,851	5,295,513,851	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	2,804,601,102	2,804,601,102	-
	Phí	2,804,601,102	2,804,601,102	-
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	116,320,151,493	116,320,151,493	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	116,320,151,493	116,320,151,493	-
1	Chi quản lý hành chính	116,251,351,493	116,251,351,493	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	54,325,396,321	54,325,396,321	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	61,925,955,172	61,925,955,172	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	68,800,000	68,800,000	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-		-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	68,800,000	68,800,000	-